



Phần do ngân hàng ghi Bank uses 银行打印	
--	--

Ngày chuyển tiền/ Remittance Date/ 汇款日期:	
Phương thức chuyển tiền Type/ 业务类型	T/T ☐ Nhận tiền theo tỷ giá đã thỏa thuận/ Pre-Exchange overseas remittance/ 预结汇 Hạn mức giao dịch nhận tiền theo tỷ giá thỏa thuận tương đương dưới 50,000USD/ năm/ 1 người hưởng The pre-settlement remittance received by the beneficiary must be within the annual settlement limit of equivalent USD50,000 收款人收到的预结汇汇款必须在年度结汇限额即等值5万美元内 T/T 电汇 ☐ Chuyển thường/ Normal remittance/ 一般汇款 ☐ Khác/ other/ 其他:
Thông tin người chuyển khoản Applicant information 汇款人信息	Tên tài khoản/ Name/ 名称:
	Tel no./ 电话: Địa chỉ/ Address/ 地址:
Loại và số tiền chuyển Currency & Amount 汇款币种和金额	Bằng số/ In figures/ 金额小写:
	Bằng chữ/ In words/ 金额大写:
Ngân hàng trung gian Intermediary Bank/中间行信息	Swift code/ 银行代码:
Ngân hàng hưởng Beneficiary Bank 收款行信息	Swift code/ 银行代码:
	Tên/ Name/ 名称:
	Địa chỉ/ Address/ 地址:
Thông tin người thụ hưởng Beneficiary information 收款人信息	Số tài khoản/ Account No./ 账号:
	Tên tài khoản/ Name/ 名称:
	Địa chỉ/ Address/ 地址:
	Số chứng minh nhân dân/ ID No./ 身份证: Tel No./电话:
Nội dung chuyển khoản payment details/ 汇款用途	
Tôi/Chúng tôi đồng ý với các quy định về chuyển tiền của NHCT Trung Quốc- CN Hà Nội, cách thanh toán như sau: I/We agree with remittance regulations issued by ICBC Hanoi Branch, and instruct as below: 本人/本单位同意银行汇款规则, 有关下述汇款支付办法: Chuyển khoản từ số tài khoản Debit A/C No/ 支付账号: Phí chuyển khoản/ Remittance fee/ 汇款手续费 ☐ Người CK chịu phí tại ICBC CN Hà Nội ☐ Người thụ hưởng chịu ☐ Nhận đúng số tiền chuyển SHA/ /汇款人付河内分行手续费 BEN/收款人 Full no deduct/全额到账 ☐ Tiền mặt/ Cash/ 现金 ☐ Từ tài khoản số/ From A/C No./ 从账户扣除:	Người đề nghị ký Applicant's signature(s) and/or stamp 申请人签名
Tôi/Chúng tôi cam kết tính chân thực, tính hợp pháp cũng như tính duy nhất của khoản thanh toán này, đảm bảo không thanh toán trùng lặp ở Quý Ngân hàng cũng như các tổ chức tín dụng khác. Đồng thời tôi/chúng tôi cam kết chậm nhất trước ngày.....tháng.....năm..... bổ sung các chứng từ liên quan sau (nếu cần) 我/我们承诺本次付款的真实性、合法性及唯一性, 并保证不重复支付于贵行和其他金融机构。同时我/我们承诺最迟于。。。年。。。月。。。日前补充以下资料 (若需要) I/We certify the authenticity, legality and uniqueness of this payment and undertake that it will not be paid repeatedly at your bank and other financial institutions. At the same time, I/we commit to replenish the following documents (if needed) by.....: ☐ Tờ khai hải quan/海关单/Customs Declaration ☐ Hóa đơn/发票/Invoice ☐ Vận đơn,phiếu đóng gói/提单 · 装运单/Bill of lading, packing list ☐ Khác/其他/Other.....	



Phần do ngân hàng ghi Bank uses 银行打印	
--	--

Ngày chuyển tiền/ Remittance Date/ 汇款日期:

Phương thức chuyển tiền Type/ 业务类型	☒ T/T ☐ Nhận tiền theo tỷ giá đã thỏa thuận/ Pre-Exchange overseas remittance/ 预结汇 Hạn mức giao dịch nhận tiền theo tỷ giá thỏa thuận tương đương dưới 50,000USD/ năm/ 1 người hưởng The pre-settlement remittance received by the beneficiary must be within the annual settlement limit of equivalent USD50,000 收款人收到的预结汇汇款必须在年度结汇限额即等值5万美元内	
	☒ T/T 电汇 ☐ Chuyển thường/ Normal remittance/ 一般汇款 ☐ Khác/ other/ 其他:	
Thông tin người chuyển khoản Applicant information 汇款人信息	Tên tài khoản/ Name/ 名称:	
	Tel no./ 电话: Địa chỉ/ Adress/ 地址:	
Loại và số tiền chuyển Currency & Amount 汇款币种和金额	Bằng số/ In figures/ 金额小写:	
	Bằng chữ/ In words/ 金额大写:	
Ngân hàng trung gian Intermediary Bank/中间行信息	Swift code/ 银行代码:	
Ngân hàng hưởng Beneficiary Bank 收款行信息	Swift code/ 银行代码:	
	Tên/ Name/ 名称:	
	Địa chỉ/ Address/ 地址:	
Thông tin người thụ hưởng Beneficiary information 收款人信息	Số tài khoản/ Account No./ 账号:	
	Tên tài khoản/ Name/ 名称:	
	Địa chỉ/ Address/ 地址:	
	Số chứng minh nhân dân/ ID No./ 身份证: Tel No./电话:	
Nội dung chuyển khoản payment details/ 汇款用途		

Tôi/Chúng tôi đồng ý với các quy định về chuyển tiền của NHCT Trung Quốc- CN Hà Nội, cách thanh toán như sau:
I/We agree with remittance regulations issued by ICBC Hanoi Branch, and instruct as below:
本人/本单位同意银行汇款规则, 有关下述汇款支付办法:

Chuyển khoản từ số tài khoản

Debit A/C No/ 支付账号:

Phí chuyển khoản/ Remittance fee/ 汇款手续费

- ☐ Người CK chịu phí tại ICBC CN Hà Nội
- ☐ Người thụ hưởng chịu
- ☐ Nhận đúng số tiền chuyển
- SHA/ /汇款人付河内分行手续费
- BEN/收款人
- Full no deduct/全额到账
- ☐ Tiền mặt/ Cash/ 现金
- ☐ Từ tài khoản số/ From A/C No./ 从账户扣除:

Người đề nghị ký

Applicant's signature(s) and/or stamp
申请人签名

Tôi/Chúng tôi cam kết tính chân thực, tính hợp pháp cũng như tính duy nhất của khoản thanh toán này, đảm bảo không thanh toán trùng lặp ở Quý Ngân hàng cũng như các tổ chức tín dụng khác. Đồng thời tôi/chúng tôi cam kết chậm nhất trước ngày.....tháng.....năm..... bổ sung các chứng từ liên quan sau (nếu cần) 我/我们承诺本次付款的真实性、合法性及唯一性, 并保证不重复支付于贵行和其他金融机构。同时我/我们承诺最迟于。 。 。年。 。 。月。 。 。日前补充以下资料 (若需要) I/We certify the authenticity, legality and uniqueness of this payment and undertake that it will not be paid repeatedly at your bank and other financial institutions. At the same time, I/we commit to replenish the following documents (if needed) by.....:

- ☐ Tờ khai hải quan/海关单/Customs Declaration
- ☐ Hóa đơn/发票/Invoice
- ☐ Vận đơn,phiếu đóng gói/提单 · 装运单/Bill of lading, packing list
- ☐ Khác/其他/Other.....

KHOẢN TIỀN SẼ DO NGÂN HÀNG NGƯỜI GỬI THÔNG BÁO

The remittance specified in this application is subject to the actual receipt and advice of the Beneficiary's Bank
此申请书所列汇款以收款银行收妥及通知为实

Chứng từ ngân hàng

Bank internal voucher
银行内部传票



Phần do ngân hàng ghi Bank uses 银行打印			
Ngày chuyển tiền/ Remittance Date/ 汇款日期:			
Phương thức chuyển tiền Type/ 业务类型	T/T ☐ Nhận tiền theo tỷ giá đã thỏa thuận/ Pre-Exchange overseas remittance/ 预结汇 Hạn mức giao dịch nhận tiền theo tỷ giá thỏa thuận tương đương dưới 50,000USD/ năm/ 1 người hưởng The pre-settlement remittance received by the beneficiary must be within the annual settlement limit of equivalent USD50,000 收款人收到的预结汇汇款必须在年度结汇限额即等值5万美元内 T/T 电汇 ☐ Chuyển thường/ Normal remittance/ 一般汇款 ☐ Khác/ other/ 其他:		
Thông tin người chuyển khoản Applicant information 汇款人信息	Tên tài khoản/ Name/ 名称:		
	Tel no./ 电话: Địa chỉ/ Address/ 地址:		
Loại và số tiền chuyển Currency & Amount 汇款币种和金额	Bằng số/ In figures/ 金额小写:		
	Bằng chữ/ In words/ 金额大写:		
Ngân hàng trung gian Intermediary Bank/中间行信息	Swift code/ 银行代码:		
Ngân hàng hưởng Beneficiary Bank 收款行信息	Swift code/ 银行代码:		
	Tên/ Name/ 名称:		
	Địa chỉ/ Address/ 地址:		
Thông tin người thụ hưởng Beneficiary information 收款人信息	Số tài khoản/ Account No./ 账号:		
	Tên tài khoản/ Name/ 名称:		
	Địa chỉ/ Address/ 地址:		
	Số chứng minh nhân dân/ ID No./ 身份证: Tel No./电话:		
Nội dung chuyển khoản payment details/ 汇款用途			
Tôi/Chúng tôi đồng ý với các quy định về chuyển tiền của NHCT Trung Quốc- CN Hà Nội, cách thanh toán như sau: I/We agree with remittance regulations issued by ICBC Hanoi Branch, and instruct as below: 本人/本单位同意银行汇款规则, 有关下述汇款支付办法: Chuyển khoản từ số tài khoản Debit A/C No/ 支付账号: Phí chuyển khoản/ Remittance fee/ 汇款手续费 ☐ Người CK chịu phí tại ICBC CN Hà Nội ☐ Người thụ hưởng chịu ☐ Nhận đúng số tiền chuyển SHA/ /汇款人付河内分行手续费 BEN/收款人 Full no deduct/全额到账 ☐ Tiền mặt/ Cash/ 现金 ☐ Từ tài khoản số/ From A/C No./ 从账户扣除:		Người đề nghị ký Applicant's signature(s) and/or stamp 申请人签名	
Tôi/Chúng tôi cam kết tính chân thực, tính hợp pháp cũng như tính duy nhất của khoản thanh toán này, đảm bảo không thanh toán trùng lặp ở Quý Ngân hàng cũng như các tổ chức tín dụng khác. Đồng thời tôi/chúng tôi cam kết chậm nhất trước ngày.....tháng.....năm..... bổ sung các chứng từ liên quan sau (nếu cần) 我/我们承诺本次付款的真实性、合法性及唯一性, 并保证不重复支付于贵行和其他金融机构。同时我/我们承诺最迟于。 。 。年。 。 。月。 。 。日前补充以下资料 (若需要) I/We certify the authenticity, legality and uniqueness of this payment and undertake that it will not be paid repeatedly at your bank and other financial institutions. At the same time, I/we commit to replenish the following documents (if needed) by.....: ☐ Tờ khai hải quan/海关单/Customs Declaration ☐ Hóa đơn/发票/Invoice ☐ Vận đơn,phiếu đóng gói/提单 · 装运单/Bill of lading, packing list ☐ Khác/其他/Other.....			